

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

Bác Ái, ngày 08 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà CaDá Thị N, sinh năm 1972.

Bị đơn: Ông Chamaléa U, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: thôn S, xã P, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U có 03 (ba) người con chung là chị CaDá Thị T, sinh năm 1996; anh CaDá P, sinh năm 1998 và cháu CaDá C, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2008.

Hai người thống nhất: Giao cháu CaDá C, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2008 cho bà CaDá Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Chamaléa U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với chị CaDá Thị T và anh CaDá P đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà CaDá Thị N và ông Chamaléa U.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BA;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Đồng